

**ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG
TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG TẠI CÁC XÃ VÙNG ĐỆM
VƯỜN QUỐC GIA XUÂN THỦY - NAM ĐỊNH**

**Community based model for climate change adaptation in sustainable agriculture
development of Xuan Thuy National Park buffer zone, Nam Dinh province**

Ngày nhận bài: 16/3/2016; ngày phân biên: 24/3/2016; ngày duyệt đăng: 20/4/2016

Đặng Thị Hồng Phương*
Nguyễn Văn Giáp**

TÓM TẮT

Vùng đệm Vườn Quốc gia (VQG) Xuân Thủy, Nam Định là nơi có đa dạng sinh học cao, sinh kế người dân lại chủ yếu phụ thuộc vào nông nghiệp. Biến đổi khí hậu (BĐKH) đã và đang ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng cuộc sống của người dân. Vai trò của cộng đồng trong ứng phó với BĐKH để phát triển bền vững nông nghiệp ở vùng là rất lớn. Cộng đồng dân cư vùng đệm VQG Xuân Thủy tuy có nhận thức về BĐKH còn hạn chế, nhưng vốn kiến thức bản địa của người dân về ứng phó BĐKH trong nông nghiệp đã được phát huy tốt. Nhiều mô hình cộng đồng ứng phó BĐKH ở khu vực đã được triển khai hiệu quả. Cộng đồng có nhiều điểm mạnh trong ứng phó BĐKH cũng như nhiều cơ hội tốt như tiếp cận nguồn vốn, kinh nghiệm dân gian... Tuy nhiên trong ứng phó BĐKH, cộng đồng vùng đệm VQG Xuân Thủy vẫn tồn tại nhiều điểm yếu cần khắc phục và nhiều thách thức cần vượt qua để phát triển bền vững nông nghiệp.

Từ khóa: *Biến đổi khí hậu, cộng đồng, nông nghiệp, phát triển bền vững, vùng đệm.*

ABSTRACT

The buffer zone of Xuan Thuy National Park in Nam Dinh province is well-known with its high biodiversity; however, the local livelihood depends strongly on agriculture sector. Climate change has been significantly affecting local residents' living quality, resulting in the needs to have their participation in response to climate change in the field of sustainable agriculture development. Although local communities in Xuan Thuy National Park still lack of adequate knowledge of climate change, the indigenous hands-on experiences have been currently and effectively used to perform climate change adaptation options. Several community based models for climate change adaptation are being also successfully applied in practice. Despite being advantageous in, for example, financial supports or practical knowledge, local communities should draw more attention on measures to deal with challenges as well as strengthen weaknesses so as to sustainably develop agriculture sector of the region.

Keywords: *Agriculture, buffer zone, climate change, community, sustainable development.*

I. Đặt vấn đề

Nằm ở phía nam cửa sông Ba Lạt thuộc

huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, VQG Xuân Thủy là nơi có đa dạng sinh học cao, là vùng tiêu biểu cho hệ sinh thái đất ngập nước

* Thạc sĩ - Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

** Thạc sĩ - Đại học Tân Trào

cửa sông ven biển đồng bằng châu thổ sông Hồng. Vùng đệm của VQG Xuân Thủy rộng gần 8.000 ha, bao gồm phần diện tích còn lại của Cồn Ngạn, toàn bộ Bãi Trong và diện tích tự nhiên của 5 xã (Giao Thiện, Giao An, Giao Lạc, Giao Xuân và Giao Hải) [4]. Sinh kế của phần lớn người dân trong vùng đệm chủ yếu phụ thuộc vào nông nghiệp [5]. Những năm qua, nhờ khai thác tiềm năng vùng bãi bồi ven biển nên bức tranh về kinh tế - xã hội của các xã vùng đệm đã có những khởi sắc. Tuy nhiên, BĐKH ảnh hưởng ngày càng khốc liệt đến nông nghiệp nói riêng và cuộc sống của người dân nói chung. Để phát triển bền vững nông nghiệp, cộng đồng dân cư có vai trò quan trọng trong việc ứng phó với các tác động của BĐKH [2]. Các hoạt động phát triển dựa vào cộng đồng được xác định là một định hướng và giải pháp cơ bản, quan trọng trong thực hiện phát triển nông nghiệp bền vững khu vực [3].

Nghiên cứu này tiến hành với các mục tiêu sau: (1). Nghiên cứu thực tế ứng phó với BĐKH dựa vào cộng đồng trong phát triển nông nghiệp bền vững ở một địa bàn nghiên cứu cụ thể là vùng đệm VQG Xuân Thủy, Nam Định (2). Đề xuất một số giải pháp tăng cường năng lực và các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng trong phát triển nông nghiệp bền vững khu vực nghiên cứu.

Một số nội dung tập chung nghiên cứu: (1). Năng lực cộng đồng và thực trạng ứng phó với BĐKH dựa vào cộng đồng trong nông nghiệp ở các xã vùng đệm VQG Xuân Thủy; (2). Một số mô hình cộng đồng ứng phó với BĐKH trong phát triển nông nghiệp; (3). Những thuận lợi và thách thức trong ứng phó với BĐKH dựa vào cộng đồng; (4). Gợi

ý một số giải pháp nhằm ứng phó với BĐKH dựa vào cộng đồng ở vùng đệm.

II. Vật liệu và phương pháp nghiên cứu

1. Phương pháp nghiên cứu

1.1. Điều tra nghiên cứu thực địa

Tiến hành phỏng vấn sâu và điều tra bằng bảng hỏi.

Cỡ mẫu được lựa chọn theo phương pháp điều tra phi xác suất theo mục đích (Purposive sampling), sử dụng phán đoán để lựa chọn các phần tử nhằm trả lời các câu hỏi nghiên cứu và đạt được mục tiêu một cách tốt nhất. Tiến hành điều tra bằng bảng hỏi tại 5 xã, mỗi xã 40 phiếu.

1.2. Phương pháp phân tích, đánh giá, tổng hợp

Sử dụng phương pháp SWOT (Strengths, Weaknesses, Opportunities, Threats) để tổng hợp các kết quả phân tích, đánh giá.

1.3. Phương pháp xử lý số liệu

Số liệu điều tra được xử lý bằng phần mềm SPSS 12.

III. Kết quả nghiên cứu

1. Năng lực cộng đồng và thực trạng ứng phó với BĐKH dựa vào cộng đồng trong nông nghiệp

Nhận thức của người dân về BĐKH:

Theo kết quả điều tra thực tế, mức độ nhận thức về BĐKH của cộng đồng vẫn còn rất hạn chế mặc dù các xã thường xuyên bị thiên tai và các hiện tượng thời tiết cực đoan, đều có những chương trình phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức của người dân về phòng ngừa, thích nghi, giảm nhẹ thiên tai và hiện tượng thời tiết cực đoan. Các kênh thông tin mà cộng đồng có thể tiếp cận về BĐKH bao gồm các phương tiện truyền thông đại chúng, các panô/áp phích, phổ biến từ chính quyền địa phương và từ các dự án nghiên cứu. [6]

Bảng 1: Kiến thức truyền thống về nhận biết các hiện tượng khí hậu

Nguyên nhân của BĐKH	Số ý kiến	Tỷ lệ (%)
Do tự nhiên	151	75,5
Do con người	23	11,5
Do cả 2 nguyên nhân	26	13
Tổng (N=200)	200	100

Nhiều người còn coi thiên tai là những hoạt động của tự nhiên và không thể kiểm soát, không ý thức được vai trò của bản thân.

Các biện pháp được cộng đồng địa phương sử dụng

Mặc dù nhận thức về BĐKH còn hạn chế, nhưng vốn tri thức bản địa của người dân đã có sự điều chỉnh, bổ sung để thích ứng hợp lý trước mọi sự thay đổi, biến động của điều kiện tự nhiên.

Bảng 2: Tần suất sử dụng các biện pháp thích ứng vùng ĐBSH

Nhóm các biện pháp thích ứng	Số ý kiến	Tỷ lệ (%)
Chấp nhận tồn thất	57	28.5
Chia sẻ tồn thất	29	14.5
Giảm nguy cơ nguy hiểm	37	18.5
Thay cách dùng sinh hoạt	24	12
Ngăn chặn tác động	15	7.5
Thay đổi địa điểm	5	2.5
Nghiên cứu, áp dụng công nghệ, phương pháp mới	17	8.5
Giáo dục, thông tin khuyến khích thay đổi hành vi	9	4.5
Khác	7	3.5
Tổng	200	100,0

Kết quả điều tra cũng cho thấy: hầu hết ý kiến của người dân đều đề xuất huy động mọi lực lượng (tất cả mọi người) tìm biện pháp ứng phó với BĐKH.

Bảng 3: Đề xuất các lực lượng tìm biện pháp ứng phó với BĐKH vùng ĐBSH

Lực lượng tìm giải pháp	Số ý kiến	Tỷ lệ (%)
Tất cả mọi người	149	74.5
Dân cư vùng ảnh hưởng	23	11.5
Các nhà lãnh đạo	5	2.5
Các nhà khoa học	9	4.5
Không có ý kiến	14	7
Tổng	200	100

2. Một số mô hình cộng đồng ứng phó với BĐKH trong phát triển nông nghiệp

Đã có một số mô hình thu hút được sự tham gia của cộng đồng và khá độc đáo, có nhiều tiềm năng nhân rộng đã và đang được triển khai như:

- Mô hình cảnh báo sớm thông qua hệ thống loa đài phát thanh địa phương tại xã Giao Hải

Tại xã Giao Hải, hệ thống loa đài kiên cố đã được lắp đặt tại các xóm. Tại trạm phát thanh xã cũng được trang bị trang thiết bị hiện đại cùng các bản tin đầy đủ và phát sóng 3 - 5 bản tin thời tiết mỗi ngày. Riêng đối với mùa mưa bão, các bản tin từ Trung ương và tỉnh gửi về đều được trạm phát sóng liên tục 24/24 giờ. Nhờ đó, những rủi ro thiên tai, thiệt hại do bão gây ra đã giảm đi nhiều.

- Mô hình “Cộng đồng làm thủy sản bền vững” tại xã Giao Xuân

Hoạt động nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là nuôi ngao của huyện Giao Thủy tập trung chủ yếu ở xã Giao Xuân, chiếm khoảng trên 50% diện tích nuôi ngao trong toàn huyện. Hoạt động nuôi ngao bền vững ở Giao Xuân cũng đạt được những tiến bộ đáng kể trong tiếp cận thị trường. Bài học của mô hình được chia sẻ thông qua các nghiên cứu, hội thảo khoa học, truyền thông.

- Mô hình “Hệ thống thâm canh lúa cải tiến” tại các xã vùng đệm

Mô hình này được triển khai vào năm 2003 trên nền tảng của Chương trình Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) đã đem lại thành công, được người dân và chính quyền hưởng ứng tham gia.

Mô hình “tăng sinh kế cho người dân địa phương”

Chính quyền và cộng đồng các xã vùng đệm đã thực hiện nhiều giải pháp để tăng sinh kế bền vững. Điển hình nhất là mô hình xây dựng điểm du lịch sinh thái cộng đồng tại xã Giao Xuân.

- Mô hình “Trồng rừng ngập mặn và phòng ngừa thảm họa dựa vào cộng đồng”

Mô hình do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam thực hiện với nguồn tài trợ của Hội Chữ thập đỏ Nhật Bản thông qua Hiệp Hội Chữ thập đỏ - Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế.

3. Những thuận lợi và thách thức

Từ phân tích SWOT, cộng đồng ở vùng đệm VQG Xuân Thủy có nhiều thuận lợi trong ứng phó BĐKH như kinh nghiệm, tri thức bản địa, đồng bào có những phương thức “ứng cứu tại chỗ” để vượt qua nguy nan trước khi có hỗ trợ từ bên ngoài. Đồng thời, vùng còn nhận được sự quan tâm của nhiều tổ chức chính phủ và phi chính phủ về tài chính, nguồn nhân lực lẫn phương thức ứng phó BĐKH, v.v.

Tuy nhiên, nhận thức cũng như năng lực ứng phó với BĐKH của người dân vẫn chưa cao; năng lực tiếp nhận, triển khai các hỗ trợ quốc tế chưa đáp ứng được yêu cầu, làm giảm tính kịp thời và hiệu quả của các nguồn lực tài trợ. Trong khi đó, đối với vấn đề ứng phó với BĐKH, các nhà hoạch định chính sách vẫn còn nặng tư duy xây dựng chính sách “từ trên xuống”, chưa quan tâm nhiều kiến thức bản địa của người dân địa phương. Hoặc quá chú

trọng hỗ trợ vật chất khiến người dân bị phụ thuộc chứ chưa chú ý đến việc xây dựng khả năng tự ứng phó cho cộng đồng địa phương.

4. Gợi ý một số giải pháp [1]

- Phát huy và nhân rộng những mô hình hiện hữu:

Các kiến thức bản địa cần tích hợp với kiến thức khoa học và quá trình hỗ trợ quyết định, đảm bảo cộng đồng nằm ở vị trí trung tâm của các hành động.

- Các hoạt động thích ứng với BĐKH trong nông nghiệp:

Đầu tư cho công tác thủy lợi; chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi; áp dụng tiến bộ kỹ thuật...

- Nâng cao năng lực cộng đồng trong thích ứng BĐKH:

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho cộng đồng về BĐKH theo nguyên tắc “toàn diện, tích cực và hiệu quả”.

- Các giải pháp về mặt chính sách

Khuyến khích và tạo cơ chế thuận lợi cho các nhà khoa học, các doanh nghiệp và cộng đồng tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực BĐKH.

- Về mặt quản lý và tài chính

Để cùng hoạt động hiệu quả cần phải hình thành bộ máy quản lý cho vùng và cần chủ động, tích cực hơn nữa trong việc tìm kiếm nguồn tài trợ từ bạn bè quốc tế.

IV. Kết luận

Cộng đồng dân cư vùng đệm VQG Xuân Thủy tuy có nhận thức về BĐKH còn hạn chế (75,5% người được hỏi cho rằng BĐKH là do tự nhiên), nhưng vốn kiến thức bản địa của người dân về ứng phó BĐKH trong nông nghiệp đã được phát huy tốt.

Nhiều mô hình cộng đồng ứng phó BĐKH ở khu vực đã được triển khai hiệu quả như: Mô hình cảnh báo sớm thông qua hệ

thống loa đài phát thanh địa phương tại xã Giao Hải; mô hình “Cộng đồng làm thủy sản bền vững” tại xã Giao Xuân; mô hình “Hệ thống thâm canh lúa cải tiến” tại các xã vùng đê; mô hình “tăng sinh kế cho người dân địa phương”; mô hình “Trồng rừng ngập mặn và phòng ngừa thảm họa dựa vào cộng đồng”

Cộng đồng có nhiều điểm mạnh trong ứng phó BĐKH cũng như nhiều cơ hội tốt như tiếp cận nguồn vốn, kinh nghiệm dân gian... Tuy nhiên trong ứng phó BĐKH, cộng đồng vùng đê VQG Xuân Thủy vẫn tồn tại nhiều điểm yếu cần khắc phục và nhiều thách thức cần vượt qua để phát triển bền vững nông nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT (2008), *Khung chương trình hành động thích ứng với BĐKH của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, giai đoạn 2008 - 2020* (được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 2730/QĐ-BNN-KHCN ngày 5/9/2008), Hà Nội;
2. Bộ Tài Nguyên và Môi trường (2008), *Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu* (được TTCP phê duyệt tại Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 2/12/2008), Hà Nội;
3. Bộ Tài Nguyên và Môi trường (2008), *Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu* (được TTCP phê duyệt tại Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 2/12/2008), Hà Nội
4. Phan Đình Việt Hồng, Nguyễn Việt Cách, Lê Thanh Bình, Nguyễn Xuân Dũng (2007), Vấn đề quản lý ở Vườn Quốc Gia Xuân Thủy;
5. Phan Đình Việt Hồng, Nguyễn Đức Tú, Nguyễn Việt Cách, Lê Thanh Bình (2007), Tóm lược các chính sách ở Vườn Quốc gia Xuân Thủy;
6. Trương Quang Học và cộng sự (2010), *Tài liệu Đào tạo tập huấn viên về BĐKH*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Tp.HCM.